

LỊCH SỬ ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM

THỜI CẬN – HIỆN ĐẠI

CHỦ ĐỀ 5

TIẾT 36

Ngày soạn: 15/01/2026

BÀI 12. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TRONG ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC (ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945)

Thời gian thực hiện: 01 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của các cá nhân, các tổ chức cách mạng (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945).

2. Về năng lực

– Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

– Năng lực đặc thù:

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về những hoạt động đối ngoại chủ yếu của các cá nhân, các tổ chức cách mạng (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945).

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của các cá nhân, các tổ chức cách mạng (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945).

3. Về phẩm chất

– Trung thực học tập, cầu thị, cầu tiến bộ, có mong muốn học tập, khám phá lịch sử.

– Yêu nước và lòng tự hào về các bậc tiền bối đã có những đóng góp cho phong trào giải phóng dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Bản đồ thế giới (có thể sử dụng quả địa cầu).
- Tư liệu lịch sử (hình ảnh, văn bản) về hoạt động đối ngoại của các cá nhân, các tổ chức cách mạng từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Phiếu học tập cho HS

– Máy tính, máy chiếu,...

2. Học sinh

– SGK, SBT *Lịch sử 12 – Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*.

– Một số tranh ảnh, tư liệu,... liên quan đến nội dung bài học, được sưu tầm theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG, MỞ ĐẦU BÀI HỌC

a) Mục tiêu

Tạo sự hứng thú, lôi cuốn, kích thích HS muốn khám phá về hoạt động đối ngoại chủ yếu của các cá nhân, các tổ chức cách mạng (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945), đồng thời giúp GV có thể giới thiệu nội dung bài học một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn, thu hút sự chú ý của HS.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân, khai thác thông tin, quan sát Hình 1 trong phần Mở đầu và thực hiện yêu cầu: *Hãy chia sẻ một số hiểu biết của em về những hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS khai thác thông tin, hình ảnh cũng như dựa vào hiểu biết của bản thân để thực hiện nhiệm vụ

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi 1 – 2 HS trình bày trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

Trên cơ sở câu trả lời của HS, GV chọn ý đề dẫn dắt vào nội dung bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh

a) Mục tiêu

Nêu được hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh trong những năm đầu thế kỉ XX.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, chia lớp thành 4 nhóm để tìm hiểu hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh:

– Nhóm 1, 2: *Tìm hiểu về những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Phan Bội Châu.*

– Nhóm 3, 4: *Tìm hiểu về những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Phan Châu Trinh.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự như sau:

– Từng HS khai thác thông tin, hình ảnh trong SGK; ghi ra giấy những hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu hoặc Phan Châu Trinh.

– Sau đó, HS thảo luận với bạn trong nhóm để thống nhất nội dung trả lời.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi đại diện các nhóm HS trình bày phần làm việc của mình trước lớp. Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét phần làm việc và câu trả lời của các nhóm, chốt lại các nội dung chính:

– Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu chủ yếu diễn ra ở Nhật Bản, Trung Quốc với mục đích tìm kiếm sự giúp đỡ từ bên ngoài để chống thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc.

+ Đầu năm 1905, Phan Bội Châu sang Nhật Bản nhờ giúp đỡ cho công cuộc cứu nước; ông đưa 200 thanh niên Việt Nam sang học tập ở các trường tư thục khác nhau. Năm 1908, Phan Bội Châu tham gia thành lập các tổ chức có mục tiêu đoàn kết quốc tế để hợp sức chống đế quốc.

+ Năm 1911, Phan Bội Châu quyết định về hoạt động ở Trung Quốc và đầu năm 1912, Phan Bội Châu tham gia thành lập một số tổ chức, nhằm đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập. Phan Bội Châu cử người liên lạc với một số tổ chức, đại diện nước ngoài như Công sứ Đức, Đại sứ quán Nga,... để tìm kiếm sự giúp đỡ cho phong trào đấu tranh chống Pháp Việt Nam.

– Hoạt động đối ngoại của Phan Chu Trinh diễn ra chủ yếu ở Pháp (ông sang Pháp từ năm 1911) với mục đích vận động cải cách cho Việt Nam.

+ Tiếp xúc với một số nhóm Việt kiều, tổ chức, đảng phái tiến bộ. Nhiều lần gửi kiến nghị đến Hội Nhân quyền Pháp, đến các thành viên của Chính phủ Pháp..., phê phán chính quyền thực dân, thức tỉnh dư luận Pháp về tình hình Việt Nam.

+ Với chủ trương “Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”, Phan Châu Trinh đã đi nhiều nơi với mục đích xem xét tình hình nhân dân, sĩ khí và tìm bạn đồng chí hướng.

Ở Nhật, ông tiếp xúc với nhiều nhà chính trị, sau đó sang Pháp, tiếp tục đấu tranh, lên tiếng tố cáo chế độ thuộc địa.

Ông nhiều lần gửi kiến nghị Hội Nhân quyền và Dân quyền Pháp, gửi kiến nghị cho An-be Xa-rô lúc đó sắp sang nhậm chức Toàn quyền Đông Dương,....

Phan Châu Trinh tìm cách liên hệ với những người trong Liên minh Nhân quyền và Đảng Xã hội Pháp, tiếp xúc với các nhóm Việt kiều và các đảng phái tiến bộ, tổ chức nhiều buổi diễn thuyết phê phán sự bất công của chính quyền thực dân, đánh động dư luận Pháp về tình hình ở Việt Nam.

+ Ông đã đóng vai trò quan trọng trong việc thành lập và hoạt động của một số tổ chức yêu nước Việt Nam tại Pháp, tham gia nhóm soạn thảo Bản yêu sách của nhân dân An Nam gửi tới Hội nghị Véc-xai.

2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Đông Dương

a) Mục tiêu

Nêu được các hoạt động đối ngoại chủ yếu của Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Đông Dương.

b) Tổ chức thực hiện

Mục a. Hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi, khai thác thông tin trong SGK để thực hiện nhiệm vụ: *Vẽ trục thời gian tóm tắt những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1911 đến năm 1930.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Cặp đôi HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự như sau:

– Từng HS khai thác thông tin, hình ảnh trong SGK và liên hệ với kiến thức lịch sử Việt Nam đã học, ghi ra giấy những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1911 đến năm 1930.

– Sau đó, HS thảo luận với bạn để thống nhất ý kiến và cách trình bày trên trục thời gian.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi đại diện 2 – 3 cặp đôi trình bày và giới thiệu trục thời gian trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

* Bước 4: Nhận xét, chốt kiến thức

GV nhận xét, đánh giá phần làm việc cặp đôi, chốt lại các nội dung chính: Hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc từ 1911 đến 1930.

– Trong những năm 1911 – 1922, Nguyễn Ái Quốc đã đi qua nhiều quốc gia khác nhau và có những hoạt động đối ngoại nổi bật tại Pháp:

+ Gặp gỡ, tiếp xúc với nhiều nhà hoạt động chính trị, văn hoá của Pháp và nhiều nước châu Âu.

+ Năm 1920, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

+ Năm 1921, tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa. Trên cương vị Trưởng ban Nghiên cứu về Đông Dương thuộc Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc tích cực xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa những người cộng sản với nhân dân lao động Pháp và nhân dân các nước thuộc địa.

– Trong những năm 1923 – 1930, hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc diễn ra chủ yếu ở Liên Xô và Trung Quốc:

+ Tháng 6 – 1923, Nguyễn Ái Quốc đến Liên Xô, tích cực tham gia các hội nghị, đại hội của Quốc tế Cộng sản. Tại những diễn đàn này, Nguyễn Ái Quốc trình bày quan điểm về vai trò của cách mạng thuộc địa, về lực lượng cách mạng ở thuộc địa, về quan hệ giữa cách mạng ở chính quốc với thuộc địa,... Bằng những hoạt động này, Nguyễn Ái Quốc chính thức xác lập mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với Quốc tế Cộng sản và cách mạng thế giới.

+ Từ cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc), liên lạc với lực lượng cách mạng ở Đông Nam Á và Trung Quốc, mở các lớp huấn luyện chính trị cho thanh niên yêu nước Việt Nam. Trong các bài giảng, Nguyễn Ái Quốc nhấn mạnh sự cần thiết phải đoàn kết và tập hợp lực lượng quốc tế.

Mục b. Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương

*** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khai thác thông tin, hình ảnh và tư liệu trong mục, thảo luận để thực hiện yêu cầu: *Hãy nêu những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Đảng Cộng sản Đông Dương từ năm 1930 đến năm 1945.*

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS khai thác thông tin, hình ảnh trong SGK; ghi ra giấy những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Đảng Cộng sản Đông Dương từ năm 1930 đến năm 1945.

*** Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV gọi 2 – 3 HS để trả lời trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

*** Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức**

GV nhận xét, chốt lại các nội dung chính: Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương (1930 – 1945): Trong những năm 1930 – 1945, hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương chủ yếu phục vụ cho cuộc đấu tranh chống thực dân, phát xít, tiến tới giành độc lập, tự do, góp phần bảo vệ hoà bình:

– Là một phân bộ của Quốc tế Cộng sản, Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo, tổ chức nhiều hoạt động ủng hộ Liên Xô; phối hợp với các tổ chức của người Pháp, người Hoa ở Đông Dương tiến hành quyên góp giúp đỡ các nạn nhân chiến tranh ở Trung Quốc.

– Đảng Cộng sản Đông Dương tích cực củng cố quan hệ với Đảng Cộng sản Trung Quốc, thành lập Tiểu ban vận động Hoa Kiều, giúp đỡ người Hoa tổ chức hội cứu quốc.

– Nhằm mở rộng quan hệ với lực lượng chống quân phiệt Nhật Bản ở Đông Nam Á, Đảng Cộng sản Đông Dương liên lạc với phong trào dân tộc chống quân phiệt Nhật Bản ở một số nước như: Miến Điện, Mã Lai, Phi-líp-pin, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a,...

– Thông qua Mặt trận Việt Minh, hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương thể hiện rõ chủ trương đứng về phía lực lượng Đồng minh trong cuộc chiến chống quân phiệt Nhật Bản, đồng thời, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế cho cách mạng Việt Nam.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu

Nhiệm vụ này giúp HS củng cố, hệ thống hoá lại những kiến thức, nội dung đã được tìm hiểu trong bài học.

b) Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân ở nhà để thực hiện nhiệm vụ: *Hoàn thành bảng hệ thống (theo gợi ý dưới đây vào vở) về những hoạt động đối ngoại chủ yếu của cá nhân, tổ chức cách mạng từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.*

Cá nhân/tổ chức	Hoạt động chủ yếu
Phan Bội Châu	?
Phan Châu Trinh	?
Nguyễn Ái Quốc	?
Đảng Cộng sản Đông Dương	?

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào kiến thức đã được học để hoàn thành bảng thống kê.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

– Nhóm HS sẽ nộp lại bài vào đúng thời gian theo yêu cầu GV.

– GV có thể tổ chức cho HS tự đánh giá lẫn nhau theo tiêu chí dưới đây.

BẢNG KIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ LẦN NHAU VỀ BẢNG THỐNG KÊ

STT	Nội dung	Đánh giá (Có hoặc Không)
1	Hình thức bảng sạch sẽ, đúng nội dung.	
2	Đúng, đủ tên các tổ chức, cá nhân.	
3	Nội dung trình bày đúng, đầy đủ về những hoạt động đối ngoại chủ yếu của cá nhân, tổ chức cách mạng từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.	

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét, chuẩn kiến thức cho HS như nội dung trong SGK.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

– Phát triển kỹ năng thu thập các nguồn tư liệu đáng tin cậy từ sách, báo và internet, đảm bảo rằng các nguồn đang sử dụng là từ các nhà xuất bản, tác giả có uy tín và liên quan trực tiếp đến chủ đề nghiên cứu.

– Phát triển kỹ năng tư duy phản biện qua việc xây dựng các lập luận mạch lạc, sử dụng bằng chứng một cách hiệu quả cho các phân tích của mình.

– Phát triển khả năng viết bài có cấu trúc rõ ràng, mạch lạc, hợp lí với mở bài, thân bài, kết luận.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân ở nhà để thực hiện nhiệm vụ: *Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, hãy viết bài giới thiệu về một số hoạt động đối ngoại chủ yếu mà Nguyễn Ái Quốc đã thực hiện từ năm 1911 đến năm 1945 và ý nghĩa của những hoạt động đó.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà, dựa vào kiến thức đã được học và tìm hiểu thêm thông tin trên sách, báo hoặc internet để viết bài giới thiệu.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS sẽ báo cáo kết quả hoặc nộp lại bài viết cho GV vào thời gian mà GV quy định.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

Gợi ý:

– Giới thiệu vài nét về Nguyễn Ái Quốc và hành trình hoạt động cách mạng từ năm 1911 đến năm 1930.

– Kể một số hoạt động đối ngoại tiêu biểu: Diễn ra tại đâu? Mục đích?

– Ý nghĩa của những hoạt động đối ngoại đó.

– Em rút ra được điều gì? ...

BÀI 13. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945–1954) VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954 – 1975)

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).
- Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975).

2. Về năng lực

- Năng lực chung:
 - + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
 - + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
 - + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.
- Năng lực đặc thù:
 - + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975).
 - + Năng lực vận dụng kĩ năng, kiến thức đã học để lí giải một số vấn đề thuộc về hoặc liên quan đến các hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975).

3. Về phẩm chất

- Trung thực học tập, cầu thị, cầu tiến bộ, có mong muốn học tập, khám phá lịch sử.
- Yêu nước: Lòng yêu nước và lòng tự hào về các bậc tiền bối đã có những đóng góp cho hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975).

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Tư liệu lịch sử (hình ảnh, văn bản) về các hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975).
- Phiếu học tập, trong đó có thể nêu các câu hỏi hoặc các gợi ý thuộc về hoặc liên quan đến các hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975).
- Máy tính, máy chiếu,...

2. Học sinh

- SGK, SBT *Lịch sử 12 – Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*.
- Một số tranh ảnh, tư liệu liên quan đến nội dung bài học, được sưu tầm theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG, MỞ ĐẦU BÀI HỌC

a) Mục tiêu

Tạo sự hứng thú, lôi cuốn, kích thích HS muốn khám phá về hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975), đồng thời giúp GV có thể giới thiệu nội dung bài học một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn, thu hút sự chú ý của HS.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân, đọc thông tin, quan sát Hình 1 trong SGK và trả lời câu hỏi: *Em biết những hoạt động đối ngoại nào của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975)?*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS quan sát hình ảnh, thông tin và dựa vào hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

GV gọi 2 – 3 HS trình bày câu trả lời trước lớp.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

Dựa vào câu trả lời của HS, GV chọn ý để dẫn dắt vào nội dung bài học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)

a) Mục tiêu

Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức HS hoạt động nhóm, chia lớp thành 3 nhóm, khai thác thông tin, hình ảnh trong SGK để thực hiện nhiệm vụ: *Nêu hoạt động đối ngoại chủ yếu của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong kháng chiến chống Pháp và ý nghĩa của các hoạt động đó.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự như sau:

- Từng HS khai thác thông tin, hình ảnh trong SGK, ghi ra giấy những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong kháng chiến chống Pháp.
- Sau đó, từng nhóm thảo luận với nhau để thống nhất: những hoạt động đối ngoại chủ yếu và ý nghĩa của những hoạt động đó.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét nhận xét và chốt lại các hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954):

- Chính phủ Việt Nam đã gửi thư, công hàm đề nghị Đại hội đồng Liên hợp quốc và các nước lớn công nhận Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- Với Trung Hoa Dân quốc, với Pháp, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thực hiện sách lược hoà hoãn để tranh thủ thời gian củng cố chính quyền cách mạng; đồng thời, luôn thể hiện thiện chí hoà bình với Chính phủ Pháp và nhân dân Pháp.
- Việt Nam nỗ lực mở các cơ quan đại diện ngoại giao, các cơ quan thông tin ở một số nước trên thế giới.
- Năm 1950, Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thiết lập quan hệ ngoại giao với Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác.
- Năm 1951, Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào được thành lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và tôn trọng chủ quyền của nhau.
- Nhằm tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà gặp gỡ đại diện nhiều tổ chức quốc tế, thành lập các hội hữu nghị và Ủy ban Bảo vệ hoà bình thế giới.

– Năm 1954, tham gia Hội nghị quốc tế về Đông Dương được tổ chức ở Giơ-ne-vơ, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã kiên trì đấu tranh bảo vệ các lợi ích chính đáng của ba nước Đông Dương.

*** Bước 5: Mở rộng**

GV có thể đặt câu hỏi mở rộng: *Em hãy giải thích tại sao các hoạt động đối ngoại của Việt Nam lại có vai trò quan trọng đối với việc đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi cuối cùng?* (Gợi ý: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam nhằm thêm bạn, bớt thù, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế cho cuộc kháng chiến; góp phần cô lập kẻ thù của nhân dân Việt Nam; nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế, tuyên truyền về tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến...).

2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975)

a) Mục tiêu

Nêu được các hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975).

b) Tổ chức thực hiện

*** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân, khai thác thông tin trong SGK để thực hiện nhiệm vụ: *Nêu những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975).*

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS khai thác thông tin, hình ảnh trong SGK, lắng nghe thông tin mà GV cung cấp để thực hiện nhiệm vụ.

*** Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV gọi 2 – 3 HS trình bày trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

*** Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức**

GV nhận xét và chốt lại các nội dung chính về hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975):

– Hoạt động đối ngoại của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tập trung đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ thông qua việc phối hợp với các tổ chức quốc tế.

– Việt Nam Dân chủ Cộng hoà củng cố, tăng cường quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa, nhất là với Liên Xô, Trung Quốc, vận động các nước xã hội chủ nghĩa ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

– Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thiết lập quan hệ ngoại giao với Lào, xây dựng quan hệ láng giềng hữu nghị với Cam-pu-chia; đồng thời, phát triển mối quan hệ liên minh chiến đấu chống các lực lượng yêu nước, kháng chiến của Lào, Cam-pu-chia.

– Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ủng hộ cuộc đấu tranh đòi độc lập của nhân dân các nước Á, Phi, Mỹ La-tinh.

– Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tích cực lên án cuộc chiến tranh phi nghĩa mà Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới đối với cuộc kháng chiến.

– Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thực hiện sách lược “vừa đánh, vừa đàm”, nỗ lực thúc đẩy Hội nghị Pa-ri. Ngày 27 – 1 – 1973, Hiệp định Pa-ri được kí kết và Mỹ cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.

*** Bước 5: Mở rộng**

GV có thể linh hoạt đặt câu hỏi mở rộng xen kẽ khi tổ chức dạy học các nội dung chính:

+ *Em hãy trình bày và phân tích các hoạt động đối ngoại của Nhà nước Việt Nam trên bàn đàm phán tại Hội nghị Pa-ri và sau khi Hiệp định Pa-ri được kí kết (Gợi ý: Với chủ trương linh hoạt trong sách lược, Nhà nước Việt Nam lần lượt đưa các phương án từ cao tới thấp để tập trung giải quyết những vấn đề mấu chốt. Ngày 27 – 1 – 1973, Hiệp định Pa-ri được kí kết và Việt Nam đã đạt được các mục tiêu quan trọng nhất. Trong quá trình thực hiện Hiệp định, Nhà nước Việt Nam phê phán các hành động phá hoại Hiệp định của chính quyền Sài Gòn, đòi Hoa Kỳ chấm dứt viện trợ quân sự cho Việt Nam Cộng hoà, từng bước chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công mùa Xuân 1975).*

+ *Hãy so sánh về kết quả của Hội nghị Giơ-ne-vơ với Hội nghị Pa-ri (Gợi ý: Hội nghị Giơ-ne-vơ và Hội nghị Pa-ri đều có mục tiêu giải quyết các xung đột ở Đông Dương và Việt Nam. Với Hội nghị Giơ-ne-vơ, Chính phủ Pháp đã thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, thừa nhận quân đội Pháp sẽ rút khỏi Việt Nam,... Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam mặc dù chưa kết thúc nhưng miền Bắc được giải phóng làm hậu phương vững chắc cho sự nghiệp giải phóng miền Nam sau này. Với Hội nghị Pa-ri, Mỹ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Mỹ rút hết quân khỏi miền Nam Việt Nam, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam. Việc Mỹ rút hết quân đã tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho công cuộc thống nhất đất nước của Việt Nam. Như vậy, kết quả Hội nghị Pa-ri đạt được triệt để hơn).*

+ *Nguyên nhân chính dẫn đến sự thành công của các hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ là gì? (Gợi ý: luôn gắn với tính chính nghĩa cuộc kháng chiến, gắn với cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và quyền tự quyết, có phương pháp tiên hành đúng đắn,...).*

+ *Em hãy phân tích một số đặc điểm trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời kì này (Gợi ý: Hoạt động đối ngoại được kết hợp chặt chẽ với mặt trận chính trị, quân sự; gương cao ngạo cờ độc lập tự chủ trong hoạt động đối ngoại; phối hợp chặt chẽ các mũi hoạt động đối ngoại khác nhau...).*

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu

Nhiệm vụ này giúp HS củng cố, khái quát hoá kiến thức được lĩnh hội ở bài học trong một bảng hệ thống.

b) Tổ chức thực hiện

GV có thể tổ chức cho HS làm việc cá nhân ở nhà để thực hiện nhiệm vụ: *Lập bảng thống kê (theo gợi ý dưới đây vào vở) về một số hoạt động đối ngoại chủ yếu của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ (1954 – 1975).*

Giai đoạn	Hoạt động đối ngoại chủ yếu
Kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)	
Kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975)	

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào kiến thức đã học để hoàn thành bảng thống kê theo gợi ý.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

– HS nộp lại sản phẩm cho GV vào buổi học sau.

– GV gọi 1 – 2 HS trình bày trước lớp.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét phần làm việc ở nhà của HS.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

HS biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để làm rõ những bài học rút ra từ hoạt động đối ngoại của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945 – 1975); từ đó, góp phần phát triển năng lực vận dụng kiến thức đã học để giải thích một vấn đề lịch sử.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân ở nhà để thực hiện nhiệm vụ: *Sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet về những bài học rút ra từ hoạt động đối ngoại của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945 – 1975). Theo em, bài học nào có thể vận dụng vào hoạt động đối ngoại của Việt Nam hiện nay?*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà, dựa vào kiến thức đã được học và tìm hiểu thêm thông tin trên sách, báo hoặc internet để viết bài giới thiệu, trong đó có nêu được bài học có thể vận dụng vào hoạt động đối ngoại của Việt Nam hiện nay.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS sẽ báo cáo kết quả hoặc nộp lại bài viết cho GV vào thời gian mà GV quy định.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

Gợi ý:

– Nêu một số hoạt động đối ngoại tiêu biểu (nội dung chính, mục đích, ý nghĩa).

– Khái quát được một số bài học kinh nghiệm như:

+ Nhận thức, đánh giá đúng về tình hình thế giới và về quan hệ quốc tế để triển khai các hoạt động đối ngoại phù hợp.

+ Làm cho mình có nhiều bạn bè và ít kẻ thù hơn bao giờ hết.

+ Kết hợp nhuần nhuyễn giữa nhiều hướng đối ngoại khác nhau, nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp.

+ Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.

+ Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

+ Đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên hàng đầu.

– Các bài học kinh nghiệm nêu trên đều có thể vận dụng vào hoạt động đối ngoại ở thời kì hiện tại, song bài học về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại và đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên hàng đầu là hai bài học tổng quát nhất, bao trùm nhất, có ý nghĩa nhất khi vận dụng vào hoạt động đối ngoại ngày nay.

BÀI 14. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985.
- Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1986 đến nay.

2. Về năng lực

- Năng lực chung:
 - + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
 - + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
 - + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.
- Năng lực đặc thù:
 - + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam từ 1975 đến nay.
 - + Năng lực vận dụng kiến thức đã học để lí giải về yêu cầu, cơ sở, sự phát triển của các hoạt động đối ngoại mà Việt Nam tiến hành từ năm 1975 đến nay; từ đó có những việc làm góp phần vào việc xây dựng hình ảnh đẹp, thân thiện của đất nước Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

3. Về phẩm chất

- Trung thực: học tập, cầu thị, cầu tiến bộ.
- Trách nhiệm: Có khát khao tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử, nhất là lịch sử các hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1975 đến nay.
- Yêu nước: Tự hào về truyền thống ngoại giao của cha ông trong lịch sử, từ đó hình thành ý thức quảng bá hình ảnh đất nước ra khu vực, thế giới.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Bản đồ thế giới (có thể sử dụng quả địa cầu).
- Tư liệu lịch sử (hình ảnh, văn bản) về các hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1975 đến nay.
- Phiếu học tập trong đó có thể nêu các câu hỏi hoặc các gợi ý thuộc về hoặc liên quan đến các hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1975 đến nay.
- Máy tính, máy chiếu...

2. Học sinh

- SGK, SBT *Lịch sử 12 – Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*.
- Một số tranh ảnh, tư liệu,... liên quan đến nội dung bài học, được sưu tầm theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG, MỞ ĐẦU BÀI HỌC

a) Mục tiêu

Tạo sự hứng thú, lôi cuốn, kích thích HS muốn khám phá về hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985 và từ năm 1986 đến nay, đồng thời giúp GV có thể giới thiệu nội dung bài học một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn, thu hút sự chú ý của HS.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, quan sát Hình 1 và đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi: *Em biết những hoạt động đối ngoại chủ yếu nào của Việt Nam từ năm 1975 đến nay?*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS khai thác thông tin, hình ảnh trong SGK, lắng nghe thông tin mà GV cung cấp, cũng như dựa vào hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác bổ sung (nếu có).

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

Trên cơ sở câu trả lời của HS, GV chọn ý để dẫn dắt vào nội dung bài học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985

a) Mục tiêu

Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin, hình ảnh trong mục đề thực hiện nhiệm vụ: *Nêu những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Cặp đôi HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự như sau:

– Từng HS khai thác thông tin, hình ảnh trong SGK, ghi ra giấy những hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985.

– Sau đó, HS thảo luận với bạn để thống nhất ý kiến.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi đại diện 1– 2 HS cặp đôi trình bày trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét phần làm việc của HS, chốt lại các nội dung chính về hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985:

– Hợp tác toàn diện với các nước xã hội chủ nghĩa, nhất là trên lĩnh vực kinh tế; coi trọng quan hệ hợp tác chặt chẽ với Liên Xô; đàm phán với Trung Quốc để giải quyết các xung đột về biên giới, lãnh thổ, lãnh hải. Đặc biệt, Việt Nam coi quan hệ hợp tác chặt chẽ với Liên Xô “là nguyên tắc, là chiến lược” trong hoạt động đối ngoại, tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn, có hiệu quả của Liên Xô trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

– Thúc đẩy quan hệ với các nước Đông Nam Á, sẵn sàng thiết lập quan hệ hợp tác, cùng tồn tại hoà bình và phát triển với các nước thành viên ASEAN; phát triển quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết chiến đấu và hợp tác với Lào, Cam-pu-chia.

– Việt Nam tích cực thiết lập quan hệ với nhiều tổ chức quốc tế, với nhiều nước trên thế giới và trong khu vực:

+ Việt Nam tích cực đấu tranh chống chính sách cấm vận của Mỹ, hợp tác giải quyết các vấn đề nhân đạo...; góp phần đẩy mạnh quan hệ với các nước tư bản, gia nhập các tổ chức quốc tế,...

+ Tham gia các hoạt động góp phần phát huy vai trò tích cực của Phong trào Không liên kết trong cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình.

* Bước 5: Mở rộng

– GV có thể đưa ra câu hỏi mở rộng: *Phân tích ý nghĩa các hoạt động đối ngoại mà Việt Nam tiến hành trong giai đoạn 1975 – 1985 đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc* (Gợi ý: Các hoạt động đối ngoại này làm giảm căng thẳng, thúc đẩy hợp tác và mở ra cơ hội cho Việt Nam tham gia các hoạt động kinh tế và chính trị trong khu vực; tạo điều kiện để Việt Nam xây dựng mối quan hệ tích cực với các nước láng giềng và các tổ chức khu vực; góp phần cho sự ổn định và phát triển của Việt Nam và của khu vực,...).

2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong thời kì Đổi mới (từ năm 1986 đến nay)

a) Mục tiêu

Nêu được các hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong thời kì Đổi mới (từ năm 1986 đến nay).

b) Tổ chức thực hiện

*** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin, hình ảnh và tư liệu trong mục, thảo luận để thực hiện yêu cầu: *Hãy nêu các hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam từ năm 1986 đến nay.*

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Cặp đôi HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự như sau:

Từng HS khai thác thông tin, hình ảnh trong SGK; ghi ra giấy các hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

– Sau đó, HS thảo luận với bạn để thống nhất ý kiến.

*** Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV gọi đại diện 2 – 3 cặp đôi trình bày. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

*** Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức**

GV nhận xét hoạt động của HS và chốt lại các nội dung chính về hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong thời kì Đổi mới từ năm 1986 đến nay:

– Việt Nam nỗ lực phá thế bao vây cấm vận, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng; trong đó trọng tâm là giải quyết vấn đề Cam-pu-chia, sau đó bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc, với Mỹ và gia nhập ASEAN.

– củng cố quan hệ với các đối tác truyền thống, mở rộng quan hệ đối ngoại với các đối tác khác; theo đó, quan hệ với phần lớn các nước trên thế giới đã từng bước được cải thiện và mở rộng; đồng thời, nâng tầm lên quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với một số nước.

– Việt Nam tích cực, chủ động hội nhập khu vực và thế giới, trở thành thành viên có trách nhiệm của nhiều tổ chức quốc tế; triển khai hoạt động đối ngoại tại các tổ chức, diễn đàn, hội nghị đa phương với đối tác trọng tâm có tầm ảnh hưởng.

– Triển khai các hoạt động đối ngoại bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải, biển đảo của Tổ quốc thông qua việc tham gia đàm phán và kí kết các thoả thuận, các hiệp định về phân định biên giới trên bộ, trên biển.

– Việt Nam tích cực hợp tác nhằm bảo vệ môi trường, giao lưu văn hoá và hỗ trợ nhân đạo, cam kết tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu, thúc đẩy gắn kết với các nước trong khu vực và trên thế giới thông qua giao lưu văn hoá.

Các hoạt động đối ngoại của Việt Nam được triển khai nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế và nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

* Bước 5: Mở rộng

– GV có thể đưa ra câu hỏi mở rộng: *Theo em, nguyên nhân dẫn đến sự thành công trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời kì Đổi mới là gì?* (Gợi ý: Đổi mới tư duy đối ngoại, đưa ra chủ trương, chính sách đối ngoại phù hợp với những diễn biến của tình hình quốc tế; xác định đúng các yêu cầu đặt ra đối với sự nghiệp xây dựng đất nước; từ đó, có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời đường lối đối ngoại; không ngừng nâng cao thực lực đất nước; linh hoạt trong tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại).

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu

Nhiệm vụ này giúp HS củng cố, khái quát hoá kiến thức đã lĩnh hội ở bài học trong một bảng hệ thống; phát triển năng lực tư duy khi phân tích, tổng hợp kiến thức lịch sử, từ đó, có khả năng lựa chọn, đưa ra các dẫn chứng phù hợp với nhận định.

b) Tổ chức thực hiện

* Chuyển giao nhiệm vụ:

Câu 1. *Lập bảng hệ thống về một số hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam từ năm 1975 đến năm 1985.*

Hoạt động đối ngoại chủ yếu	Những nét chính
Với các nước xã hội chủ nghĩa	?
Với các nước Đông Nam Á	?
Với các tổ chức quốc tế và các nước khác	?

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân ở nhà và thực hiện nhiệm vụ: *Lập bảng hệ thống về một số hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam từ năm 1975 đến năm 1985.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào kiến thức đã học để hoàn thành bảng thống kê theo gợi ý.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

– HS nộp lại sản phẩm cho GV vào buổi học sau.

– GV gọi 1 – 2 HS trình bày trước lớp.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét phần làm việc ở nhà của HS và chốt lại kiến thức chính cho HS ghi nhớ.

Câu 2. *Tìm những dẫn chứng về hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1986 đến nay để làm rõ nhận định: Hoạt động đối ngoại đã và đang góp phần quan trọng nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trong khu vực cũng như trên thế giới.*

*** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm ở lớp, chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm thảo luận để tìm ra dẫn chứng cho nhận định: *Hoạt động đối ngoại đã và đang góp phần quan trọng nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trong khu vực cũng như trên thế giới.*

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Nhóm HS dựa vào những kiến thức đã học trong bài, thảo luận, đưa ra dẫn chứng về hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1986 đến nay để làm rõ được nhận định trên.

*** Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV gọi 2 – 3 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận của mình. Các nhóm HS khác phản biện, đặt câu hỏi và bổ sung.

*** Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức**

– GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt kiến thức cho HS.

– Lưu ý: câu hỏi này mang tính mở vì vậy việc đánh giá, chốt kiến thức của GV cũng nên mang tính mở.

Gợi ý:

+ Việt Nam tham gia nhiều tổ chức kinh tế khu vực, quốc tế và với tư cách thành viên của ASEAN (từ năm 1995) và WTO (từ năm 2007) đã tạo điều kiện thuận lợi cho hội nhập kinh tế và nâng cao vị thế của đất nước.

+ Sự tham gia của Việt Nam vào nhiều tổ chức toàn cầu khác nhau thể hiện cam kết của Việt Nam đối với các chuẩn mực quốc tế, nỗ lực gìn giữ hoà bình và quản trị toàn cầu (dẫn chứng); từ đó, không ngừng nâng cao vị thế của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

+ Việt Nam đã phát triển quan hệ song phương mạnh mẽ với nhiều quốc gia trên thế giới (dẫn chứng).

+ Việt Nam đóng vai trò tích cực tại các diễn đàn, sáng kiến khu vực, thể hiện vai trò lãnh đạo trong ASEAN. Việt Nam đã tham gia giải quyết các thách thức khu vực, thúc đẩy hợp tác kinh tế và góp phần duy trì hoà bình, ổn định ở Đông Nam Á (dẫn chứng).

+ Việt Nam đã tích cực thực hiện ngoại giao văn hoá, tổ chức các sự kiện quốc tế và tham gia giao lưu văn hoá quốc tế (dẫn chứng). Điều này đã góp phần tạo dựng hình ảnh tích cực của Việt Nam trên trường quốc tế và nâng cao quyền lực “mềm” của đất nước.

+ Việt Nam đã tham gia cung cấp hỗ trợ nhân đạo cho các quốc gia khác, đặc biệt là khắc phục hậu quả của thiên tai (dẫn chứng), tham gia các sứ mệnh gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc, thể hiện thiện chí, trách nhiệm của Việt Nam trong việc đóng góp cho hoà bình và an ninh quốc tế.

+ Việt Nam còn tham gia vào các dự án hợp tác phát triển ở nhiều nước, góp phần tạo dựng hình ảnh tích cực của mình trên toàn cầu. Phản ứng hiệu quả của Việt Nam trước các thách thức toàn cầu, như đại dịch COVID – 19, đã nhận được sự công nhận của quốc tế. Cách tiếp cận chủ động và linh hoạt của Việt Nam trong xử lý khủng hoảng đã nâng cao vị thế của đất nước trong khu vực và toàn cầu.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

– HS phát triển kỹ năng thu thập các nguồn tư liệu đáng tin cậy từ sách, báo và internet về nội dung liên quan trực tiếp đến bài học; biết phân tích và tổng hợp để nhận xét, đánh giá về một số hoạt động cụ thể ở trường hoặc địa phương; góp phần phát triển năng lực vận dụng kiến thức đã học và thực tiễn.

– HS phát triển năng lực tư duy lô gíc qua việc xây dựng các lập luận mạch lạc, sử dụng bằng chứng một cách hiệu quả cho các phân tích của mình.

b) Tổ chức thực hiện

Câu 1. *Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, hãy viết bài giới thiệu về một hoạt động đối ngoại của Việt Nam mà em ấn tượng nhất.*

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân ở nhà: *Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, hãy viết bài giới thiệu về một hoạt động đối ngoại của Việt Nam mà em ấn tượng nhất.*

– Lưu ý: GV cần có những gợi ý cụ thể và yêu cầu rõ ràng về dung lượng và chất lượng của sản phẩm.

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào kiến thức đã học và tìm hiểu thêm thông tin trên sách, báo hoặc internet để viết bài giới thiệu.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS sẽ báo cáo kết quả phân vận dụng trước lớp vào buổi học sau theo yêu cầu của GV.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

Gợi ý: Một hoạt động đối ngoại tiêu biểu như: bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc, bình thường hoá quan hệ với Mỹ, giải quyết vấn đề Cam-pu-chia, gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới, gia nhập ASEAN, gia nhập APEC... Ví dụ:

– Việt Nam bình thường hoá quan hệ với Mỹ:

+ Cột mốc lịch sử này đạt được vào năm 1995, đánh dấu sự kết thúc hàng thập kỷ “băng giá” giữa hai quốc gia, mở ra một kỉ nguyên mới của sự gắn kết và hợp tác.

+ Quá trình bình thường hoá là minh chứng cho sự khéo léo trong ngoại giao và cam kết của Việt Nam đối với hội nhập khu vực và toàn cầu.

+ Nêu những sự kiện quan trọng, các cuộc đàm phán ngoại giao trong quá trình bình thường hoá quan hệ với Mỹ.

+ Ý nghĩa: Đây được coi là một trong những nền tảng quan trọng cho việc mở rộng quan hệ đối ngoại của Việt Nam thời kì Đổi mới.

– Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO):

+ Hành trình đưa Việt Nam gia nhập WTO được đánh dấu bằng những cải cách kinh tế toàn diện, tự do hoá thương mại và nỗ lực phối hợp để phù hợp với các tiêu chuẩn thương mại quốc tế. Những cải cách đó nhằm tạo ra một nền kinh tế thị trường, thu hút đầu tư nước ngoài và tạo thuận lợi cho quan hệ thương mại với các quốc gia trên thế giới.

+ Việc gia nhập WTO mang lại nhiều tác động tích cực đối với hoạt động đối ngoại của Việt Nam. Nó giúp đất nước tăng khả năng tiếp cận thị trường, nâng cao khả năng dự đoán kinh tế và tạo một nền tảng để tham gia vào các hoạt động thương mại công bằng và minh bạch.

+ Cam kết của Việt Nam đối với các nguyên tắc WTO thể hiện sự sẵn sàng tuân thủ các chuẩn mực quốc tế.

+ Việc gia nhập WTO giúp Việt Nam đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, thúc đẩy đổi mới và nâng cao khả năng cạnh tranh tổng thể của các ngành công nghiệp. Đất nước chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và chuyển giao công nghệ, góp phần đáng kể vào tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng trong giai đoạn này.

+ Việc Việt Nam gia nhập WTO minh chứng cho chiến lược đối ngoại chủ động và thành công của đất nước trong thời kì Đổi mới, đánh dấu một bước quyết định trong thúc đẩy mở cửa kinh tế và định vị là một quốc gia tham gia công bằng vào sân chơi toàn cầu.

Câu 2. *Chia sẻ một số hoạt động của trường em (hoặc địa phương em) nhằm góp phần xây dựng hình ảnh đất nước tươi đẹp, thân thiện trong mắt bạn bè quốc tế.*

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân ở nhà để thực hiện nhiệm vụ: *Chia sẻ một số hoạt động của trường em (hoặc địa phương em) nhằm góp phần xây dựng hình ảnh đất nước tươi đẹp, thân thiện trong mắt bạn bè quốc tế.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào gợi ý của GV và tìm hiểu thêm thông tin trên sách, báo hoặc internet để thực hiện nhiệm vụ.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS sẽ báo cáo kết quả phần vận dụng trước lớp vào buổi học sau theo yêu cầu của GV.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

Gợi ý: Một số hoạt động của trường em (hoặc địa phương em) nhằm góp phần xây dựng hình ảnh đất nước tươi đẹp, thân thiện trong mắt bạn bè quốc tế: giới thiệu, quảng bá các di sản văn hoá, ẩm thực, danh lam thắng cảnh của đất nước; tham gia các cuộc thi tuyên truyền về di sản văn hoá; có những hành động thiết thực để góp phần xây dựng làng văn hoá, xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu phố văn hoá...

